

Bản án số: **83/2021/HS-ST**  
Ngày 29.9.2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cơ – Ông Phạm Hồng Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trương Hồng A** - Sinh ngày: 28/02/2001, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Trương Hồng K (Sn: 1971) và bà Nguyễn Thị Thu S (Sn: 1975).

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Tháng 01/2021, bị Công an xã Sơn Viên, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu (Cố mặt).

**- Người bị hại:** Anh Phạm Lê C – sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt, có lý do).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Khoa T – sinh năm 1997; nơi cư trú: 74 T, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng (Vắng mặt, không có lý do).

+ Bà Nguyễn Thị Thu S – sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Phước Hội, xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam (*Vắng mặt, không có lý do*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hồng A quen biết và có mối quan hệ tình cảm với anh Phạm Lê C. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11/01/2021, Trương Hồng A điều khiển xe mô tô hiệu Vision, BKS: 92Y1-105.72 chở anh C từ Đà Nẵng về quê để lấy đồ. Trên đường đi, anh C dừng tại cây ATM tại huyện Đại Lộc dùng thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050799504480 mang tên Phạm Lê C để rút tiền. Lúc này, Hồng A đứng ngoài, nhìn thấy mặt khẩu. Trên đường đi, Hồng A hỏi lại ngày tháng năm sinh của anh C, anh C trả lời là ngày 03/6/1993, khớp với mặt khẩu thẻ ATM mà Hồng A đã nhìn thấy là 030693. Trên đường từ quê ra lại Đà Nẵng, anh C tiếp tục vào cây ATM để rút tiền, Hồng A nói anh C đưa thẻ để cất vào cốp xe thì anh C đồng ý. Khi cả hai về phòng trọ tại 377 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, Hồng A hỏi mượn điện thoại của anh C nói đi lấy đồ nhưng mục đích là để anh C không biết tin nhắn của ngân hàng gửi về khi rút tiền. Hồng A điều khiển xe mô tô nêu trên đến cửa hàng điện thoại tại 27 Hàm Nghi, quận Thanh Khê mua 01 điện thoại Iphone 11 loại 64gb kèm phụ kiện với giá 17.420.000đ, dùng thẻ ATM của anh C để thanh toán. Tiếp đó, Hồng A đến cây ATM Agribank trên đường Nguyễn Tri Phương rút tiền 05 lần, tổng cộng 21.000.000đ, đến cây ATM Techcombank trên đường Điện Biên Phủ, rút tiền 01 lần với số tiền 2.000.000đ, đến cây ATM Agribank trên đường Điện Biên Phủ rút tiền 01 lần với số tiền 500.000đ.

Sau đó, Hồng A đi tới cửa hàng vàng Ngọc Diệp, địa chỉ 94 Lý Thái Tổ, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê mua 01 nhẫn vàng 24K, 01 lắc tay, 01 sợi dây chuyền vàng 18k hết tổng số tiền 26.730.000đ. Trước khi về lại phòng trọ, Hồng A xóa hết các tin nhắn của ngân hàng trên điện thoại rồi trả lại điện thoại cho anh C.

Khoảng 08h ngày 12/01/2021, Hồng A tiếp tục lấy điện thoại và thẻ ATM của anh C đi rút tiền tại cây ATM ngân hàng TMCP Phương Đông trên đường Tôn Đức Thắng 03 lần với số tiền tổng cộng là 10.000.000đ. Với phương thức, thủ đoạn như trên, khoảng 10h20' ngày 13/01/2021, Hồng A tiếp tục đi rút tiền tại cây ATM Tpbank trên đường Điện Biên Phủ 02 lần với tổng số tiền là 700.000đ. Ngày 01/02/2021, anh C phát hiện mình bị mất tiền trong thẻ nên trình báo. Tổng số tiền mà Trương Hồng A chiếm đoạt của anh Phạm Lê C là 60.648.600đ (bao gồm cả phí rút tiền 28.600đ).

Số tiền chiếm đoạt cùng toàn bộ số vàng mua tại tiệm vàng Ngọc Diệp ngày 17/01/2021, Hồng A đã bán và dùng để tiêu xài cá nhân. Riêng chiếc điện thoại Iphone 11, Hồng A thế chấp cho anh Nguyễn Khoa T vào ngày 29/01/2021 lấy 10.000.000đ để tiêu xài cá nhân.

\* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, 64gb, số imei: 352681232655804 cùng với ốp lưng điện thoại.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Hồng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Hồng A như Bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hồng A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm của mình và hứa sẽ tiếp tục cải tạo và thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hồng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Lợi dụng sự sơ hở và tin tưởng của anh C trong việc quản lý thẻ ATM nên từ ngày 11 đến ngày 13/01/2021, bị cáo A đã nhiều lần mượn điện thoại của C (*để C không thấy tin nhắn khi tài khoản bị trừ tiền, sau đó xóa tin nhắn*), lén lút sử dụng thẻ ATM này mua 01 điện thoại Iphone 11 loại 64gb kèm phụ kiện với giá 17.420.000đ và đến cây ATM của các Ngân hàng rút tiền 14 lần chiếm đoạt số tiền 43.200.000đ, phí rút tiền là 28.600đ. Tổng số tiền mà bị cáo A chiếm đoạt của anh Phạm Lê C là 60.648.600đ. Sau khi trộm cắp, Trương Hồng A đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Trương Hồng A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị

cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có sự tính toán, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân xấu, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Lê C yêu cầu bồi thường số tiền 60.648.600đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khoa T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 46 BLHS và Điều 584 BLDS nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, 64gb, số imei: 352681232655804 cùng với ốp lưng điện thoại, HĐXX xét thấy cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS: 92Y1-105.72 do bà Nguyễn Thị Thu S (mẹ của Hồng A) là chủ sở hữu cho bị cáo A mượn để làm phương tiện đi lại, không biết việc bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội. Cuối tháng 01/2021, bị cáo A đã thế chấp cho một người đàn ông tên Hậu (không rõ lai lịch) để vay số tiền 10.000.000đ. Hiện nay, không rõ ai đang quản lý, bà S không có yêu cầu bồi thường nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.532.430 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hồng A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hồng A 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2021.

2. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 46 BLHS; Điều 584 BLDS

Buộc bị cáo Trương Hồng A bồi thường cho anh Phạm Lê C số tiền 60.648.600đ (*Sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm đồng*);

Buộc bị cáo Trương Hồng A bồi thường cho anh Nguyễn Khoa T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Quy trừ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, 64gb, số imei: 352681232655804 cùng với ốp lưng điện thoại để đảm bảo thi hành án.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2021*)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.532.430đ (*Ba triệu năm trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi đồng*).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.  
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Vinh**